

## ĐỀ ÔN THI VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ (UMS)

NĂM 2025 - MÔN: TIẾNG ANH



SƯU TẦM VÀ CHỈNH SỬA: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

## PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH

## TRẮC NGHIỆM

Choose the best answer A, B, C or D to indicate the correct answer to the following questions.

1. I need to \_\_\_\_\_ this package to my grandmother next weekend.

A. deliver

B. pick

C. include

D. charge

2. The recipe needs two main \_\_\_\_\_ to make a delicious dish, including noodles and tomatoes.

A. parts

B. flavour

C. ingredients

D. equipments

3. The homework was so difficult that \_\_\_\_\_ students were forced to ask for help.

A. few

B. much

C. many

D. lot of

4. The \_\_\_\_\_ in the race trained hard to win the first prize.

A. judges

B. referees

C. supporters

D. competitors

Mia and Tom are talking with each other about weekend activities. Choose the best answer A, B, C or D to complete each gap in the conversation.

- A. I agree!  
 B. Do you have any plans for the weekend?  
 C. I might go to the movies with my friends.  
 D. That sounds fun!

Mia: (5) \_\_\_\_\_

Tom: Yes, I'm going to the park with my family.

Mia: (6) \_\_\_\_\_ What will you do there?

Tom: We'll have a picnic and play some games.

Mia: Nice! (7) \_\_\_\_\_

Tom: That sounds great! What movie are you going to see?

**Read the following passage and choose the best answer A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.**

Last Friday, our class went on a school trip to a science museum. I and my classmates were very excited! The bus (8) \_\_\_\_\_ was really fun, and we sang fun songs together. When we arrived at the museum, we saw a lot of interesting (9) \_\_\_\_\_. My favourite was the dinosaur section because we were provided information about (10) \_\_\_\_\_ types of dinosaurs and their fossils. We also watched a cool 3D movie about (11) \_\_\_\_\_ space. After lunch, we had time to explore the museum with our friends. It was a great day (12) \_\_\_\_\_ with learning and laughter. Everyone enjoyed the trip, and we can't wait for our next adventure!

8.

A. flight

B. drive

C. ride

D. run

9.

A. concerts

B. speeches

C. competitions

D. exhibits

10.

A. differ

- B. difference
- C. different
- D. differently

11.

- A. Ø
- B. a
- C. an
- D. the

12.

- A. filled
- B. full
- C. plentiful
- D. covered

**Read the following passage and choose A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.**

Raising a pet can be a fun and rewarding experience! However, it comes with responsibilities. First, choose the right pet for your lifestyle. Dogs and cats need a lot of attention, while fish or hamsters might be easier to care for.

Once you have your pet, make sure to provide a safe and comfortable home. This means a clean space, fresh water, and proper food. Regular exercise is also important, especially for dogs. Take them for walks or play with them daily.

Don't forget about regular vet visits! Pets need check-ups and vaccinations to stay healthy. Also, spend time bonding with your pet. Play, cuddle, and train **them** to build a strong relationship.

Finally, be patient. Pets can be challenging at times, but with love and care, they can become your best friends. Remember, a happy pet means a happy home!

13. What does the writer think of raising a pet?

- A. It's expensive.
- B. It brings joy.
- C. It is tiring.
- D. It is so easy.

14. According to the text, which of the following is NOT an example of a safe and comfortable home for a pet?

- A. The cage is clean.
- B. The water is fresh.
- C. The food is good enough.
- D. The cage is big.

15. According to the writer, how can you get closer to your pets?

- A. Play with them
- B. Take them to a doctor regularly
- C. Feed them only once a week
- D. Leave them alone for long periods

16. What does the word **them** refer to?

- A. visits
- B. vaccinations
- C. pets
- D. check-ups

17. What does the writer want to say in the last paragraph?

- A. We should be angry with our pets because they are disobedient.
- B. We should have a lot of pets.
- C. With love and patience, your pet can bring joy to your home.
- D. Neglecting your pets will make them love you more.

**Choose A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**

18. Does the show attract many young people?

- A. Is many young people attracted by the show?
- B. Are many young people attracted by the show?
- C. Do many young people attracted by the show?
- D. Are many young people attract by the show?

19. Study the following picture. Write a paragraph of about 80 words to describe the picture.



20. Write a paragraph of about 100 words about what makes a good friend.

## ĐÁP ÁN

## Sưu tầm và chỉnh sửa: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. A	2. C	3. C	4. D	5. B
6. D	7. C	8. C	9. D	10. C
11. A	12. A	13. B	14. D	15. A
16. C	17. C	18. B		

19.

**Main idea:**

1. Setting: The picture takes place in an indoor sports hall or school yard.

2. Characters:

- Wearing school uniform
- Being happy and energetic

3. Activities:

Children are participating in different sports activities.

- Two boys are playing basketball.
- One girl is jumping rope, assisted by a girl and a boy holding the rope.
- Two boys in the front appears to be running or playing.

4. Atmosphere: lively and cheerful

**Tạm dịch:****Các ý chính:**

1. Bối cảnh: Bức ảnh này có bối cảnh ở trong một sân thể thao hoặc ở sân trường.

2. Nhân vật:

- Mặc đồng phục trường
- Rất vui vẻ và tràn đầy năng lượng

3. Hoạt động:

Các bạn nhỏ đang tham gia vào nhiều hoạt động thể thao khác nhau:

- Hai bạn nam đang chơi bóng rổ.
- Một bạn nữ đang nhảy dây, một bạn nữ và bạn nam khác đang giữ dây.
- Hai bạn nam phía trước đang chơi đuổi bắt.

4. Bầu không khí: sống động và rất vui vẻ

20.

**Outline:****1. Topic Sentence:**

A good friend has qualities that strengthen the bond of friendship.

**2. Supporting Ideas:**

- Trustworthiness: A good friend is someone you can trust with your secrets and feelings (giving example)
- Kindness and support: He/She shows kindness, encourage you, and help when needed (giving example)
- Good listener: A good friend listens without judgment and understands your perspective (giving example)

**3. Concluding Sentence:**

A good friend is will make your life more meaningful and joyful by always standing by you.

**Tạm dịch:****1. Câu chủ đề:**

*Một người bạn tốt có những phẩm chất có thể giúp cho tình bạn thêm gắn kết.*

**2. Các luận điểm**

- *Đáng tin cậy: Một người bạn tốt là người bạn có thể tin tưởng để bày tỏ những nỗi niềm, tâm tư thầm kín (cho ví dụ)*
- *Sự tốt bụng và ủng hộ: Anh/Cô ấy rất tốt bụng, luôn động viên bạn và sẵn sàng giúp đỡ khi bạn cần (cho ví dụ)*
- *Người biết lắng nghe: Một người bạn tốt là một người lắng nghe bạn mà không hề phán xét và hiểu được góc nhìn của bạn (cho ví dụ)*

**3. Câu kết:**

*Một người bạn tốt sẽ giúp cho cuộc đời của bạn hạnh phúc và có ý nghĩa hơn bằng việc luôn ở cạnh bên bạn.*